

Bản án số: 48/2020/HS-PT
Ngày: 23-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Các thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình

Ông Phạm Tiến Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/HSPT ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo **Nguyễn Ngọc M.**

Do có kháng cáo của bị hại Đào Thị Mai T và Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo: Nguyễn Ngọc M, Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1988; Tại: Bình Phước; HKTT và chỗ ở: Tổ 1, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T; sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1969; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30 tháng 11 năm 2018, bị Công an phường T, thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 950.000 đồng về hành vi ném gạch đá vào nhà người khác, gây mất trật tự ở khu dân cư. Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc M: Luật sư Phạm Trọng Ê; Công ty Luật TNHH MTV Bình Phước – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người bị hại: Chị Đào Thị Mai T; sinh năm 1985; Cư trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (*có mặt*)

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng những người này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên không được Tòa án triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10 tháng 4 năm 2019 gia đình chị Đào Thị Mai T, anh Nguyễn Kiều Đ tổ chức ăn tối, có bạn Đặng Ngọc T đến chơi và đậu xe ô tô hiệu Vios, màu đen, biển số 93A.104.22 phía trước nhà của ông Nguyễn Công T, bà Nguyễn Thị Kim L. Trong lúc nhà anh Đ đang ăn tối thì vợ chồng ông T, bà L về thấy xe ô tô đậu trước nhà ông T và không chạy xe mô tô vào nhà được, ông T lớn tiếng nói “sao thằng nào để xe ô tô trước nhà tao” nghe thấy ông T nói anh T chạy trong nhà anh Đ ra xin lỗi ông T và mở cửa xe ô tô để đậu chỗ khác, khi vừa mở cửa thì ông T dùng nón bảo hiểm đập một cái trúng vào cốp xe ô tô. Vợ chồng anh Đ, chị T chạy trong nhà ra thấy vậy nên cãi nhau với vợ chồng ông T, bà L; Sau đó, anh Đ dùng tay đấm bà L 03 đến 04 cái trúng vào mặt, rồi dùng chân đá trúng vào mặt ông T 01 cái làm ông T ngã xuống đường. Lúc này, M đang bấm điện thoại ở trên lầu 1 thì nghe tiếng mẹ là bà L gọi lớn “M ơi”, M chạy xuống thấy bà L mặt chảy máu, M ra trước nhà thì thấy ông T đang cãi nhau với anh Đ, M chạy vào hiên nhà lấy 01 viên gạch men ném về phía anh Đ trúng vào cửa nhà của M, thấy anh Đ dùng tay đấm vào mặt ông T 01 cái, M chạy vào nhà bếp của gia đình lấy 01 con dao dài 31cm, trong đó cán dao dài 12cm, lưỡi dao dài 19cm, bản rộng 06cm chạy ra chỗ anh Đ thì anh Đ bỏ chạy, M quay lại tay phải cầm dao chém T trên xuống dưới trúng vào cánh tay trái của chị T gây tH tích, M tiếp tục chém T trên xuống dưới trúng vào lưng bên trái của chị T gây tH tích, M đôi dao qua tay trái chém T trên xuống dưới chị T dùng tay phải chụp lấy cổ tay của M, tay trái chị T nắm lấy lưỡi dao, lưỡi dao cứa vào ngón tay út (V) của bàn tay trái gây tH tích sau đó có được mọi người can ngăn, bà L lấy dao trên tay M cất giữ. Nguyễn Thị H đi chơi về thấy cha mẹ mình là ông T, bà L bị đánh, H lấy nón bảo hiểm ném trúng vào bụng của chị T, chị T và H xông vào nắm tóc nhau kéo, cào cấu nhau, sau đó được người dân can ngăn và Công an phường T đến làm việc.

Trong quá trình đánh nhau chị H khai bị mất 01 đôi bông tai bằng vàng 18K trị giá 2.000.000đồng, 01 sợi dây chuyền vàng, không nhớ loại vàng gì, trị giá 4.600.000đồng, mua tại tiệm vàng Kim H I; bà Nguyễn Thị Kim L bị mất 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 08 chỉ, mua tại tiệm vàng Kim H I, 01 mặt phật có gắn vàng mua tại Thái Lan với giá 25.000.000đồng nhưng không có hóa đơn; chị Đào Thị Mai T bị mất một bên bông tai bằng vàng, không nhớ loại vàng gì, mua tại tiệm vàng Kim H 1, không biết ai lấy, không nghi ngờ ai.

Về phía Nguyễn Ngọc M chỉ khai nhận dùng dao dài khoảng 30cm cứa vào cánh tay trái của chị T gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 136 ngày 23 tháng 4 năm 2019 kết luận: 02 sẹo cánh tay trái 1/3 giữa, sau, kích thước 8x0,2cm gọn và 3x0,1cm gọn; sẹo ngang đốt 2 ngón V bàn tay trái, kích thước 1,4x0,4cm dính; sẹo xước da dọc lưng trái kích thước 6x0,1cm gọn; các tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động gây ra. Sưng bầm sau vai trái đường kính 9x9cm, tổn thương do vật tày cứng tác động gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đào Thị Mai T hiện tại là 10%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M (tên gọi khác: Không) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 12 (*mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Tuyên giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/3/2020, bị hại bà Đào Thị Mai T có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, không cho bị cáo được hưởng án treo và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Quyết định kháng nghị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước không áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình và đề nghị Hội đồng xét xử Quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Đào Thị Mai T **đề nghị tăng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo**, không cho bị cáo được hưởng án treo và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước không áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt tù có

thời hạn đối với bị cáo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo M cho rằng bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là cháu ruột của người có công với cách mạng được quy định tại các điểm e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đủ điều kiện để được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng không chấp nhận kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, giữa nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Đào Thị Mai T và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ về việc đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước không áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, mà phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới phù hợp, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị cáo Nguyễn Ngọc M có 01 tiền sự, vào ngày 30/11/2018 bị Công an phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ném gạch đá vào nhà người khác, gây mất trật tự khu dân cư với số tiền là 950.000 đồng, nhưng đến ngày 10/4/2019 lại thực hiện hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Như vậy, khi phạm tội bị cáo M đã có một tiền sự chưa được xóa. Vì vậy, mặc dù cấp sơ thẩm có nhận định bị cáo M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng có một phần lỗi nên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s

khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là áp dụng không đúng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về “Điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo nhưng ở phần nhận định của bản án lại không nêu ra căn cứ, điều kiện để cho hưởng án treo là vi phạm quy định tại điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng là có căn cứ, đúng pháp luật được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị hại đề nghị tăng nặng hình phạt tù có thời hạn và không cho bị cáo M được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung bản án sơ thẩm nhận định: “Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng có một phần lỗi”. Tuy nhiên, người bị hại chị T khẳng định chị hoàn toàn không có lỗi với bị cáo, không có lỗi với cha mẹ của bị cáo và việc xô sát với em bị cáo là Nguyễn Thị H chỉ xảy ra sau khi bị cáo đã gây thương tích cho chị T. Nhận thấy, nội dung trình bày này của chị T là đúng, nhưng theo kết luận điều tra anh Nguyễn Kiều Đ là chồng của người bị hại cũng có hành vi trái pháp luật gây thương tích cho ông Nguyễn Công T và bà Nguyễn Thị Kim L- là cha mẹ của bị cáo dẫn đến bị cáo bị kích động về tinh thần nên cấp sơ thẩm đã cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung bản án sơ thẩm nhận định bị cáo M đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Tuy nhiên, người bị hại chị T cho rằng bị cáo quanh co chối tội; cụ thể bị cáo khai trong lúc giằng co với người bị hại, bị cáo có dùng dao “cứa” vào cánh tay chứ không phải “chém” như cáo trạng nêu. Nhận thấy, lời khai của bị cáo còn khác nhau với người bị hại về cách thức thực hiện hành vi, nhưng bị cáo vẫn thừa nhận thương tích của người bị hại là do chính bị cáo gây ra; tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo cũng biết lỗi và xin lỗi người bị hại. Vì vậy, cấp sơ thẩm nhận định bị cáo M đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” là có cơ sở và áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là đúng pháp luật.

[5] Về kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo. Nội dung kháng cáo này đã được xét ở phần [3] của nhận định.

[6] Về kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt: Xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, kháng cáo nội dung này của người bị hại không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Vì vậy, cần sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận

[10] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu

[11] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt tù có thời hạn của người bị hại Đào Thị Mai T đối với bị cáo M.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ và chấp nhận kháng cáo của người bị hại Đào Thị Mai T về việc đề nghị không áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo M.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 01(Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 27 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND TP. Đ; (2)
- Chi cục THADS TP. Đ; (1)
- Công an TP Đ; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tiến Hiệp

Bùi Văn Bình

Bùi Thanh Thảo